Ngân hàng TMCP Quân Đội (HSX: MBB)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	25,300 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-1.6%	-5.8%	27.7%

2025

ROE #VALUE! #VALUE!

Q4/25

DT thuần -

QoQ	YoY
▼ 2,302	▼ 4,267
▼ 24.8%	▼ 58.4%

tỷ VNĐ

2025

DT thuần -37,478

YoY
▼ 9,568
▼ 34.3%

tỷ VNĐ

Q4/25

LN gộp 5,602

QoQ	YoY
▲ 1,368	▲ 1,453
▲ 32.3%	▲ 35.0%

tỷ VNĐ

2025

LN gộp 18,062

YoY
▲ 3,459
▲ 23.7%

tỷ VNĐ

Q4/25

LN thuần 0

tỷ VNĐ

2025

LN thuần 0

YoY
▲ 1,378
▲ 100%

tỷ VNĐ

Q4/25

LN sau thuế -7.52

QoQ	YoY
▼ 10.8	▼ 11.4
▼ 331%	▼ 295%

tỷ VNĐ

2025

LN sau thuế -8.51

YoY
▼ 18.7
▼ 183%

tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

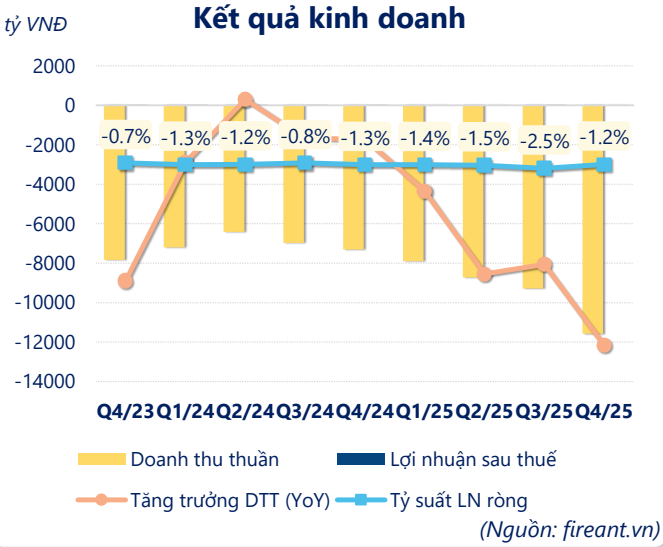

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

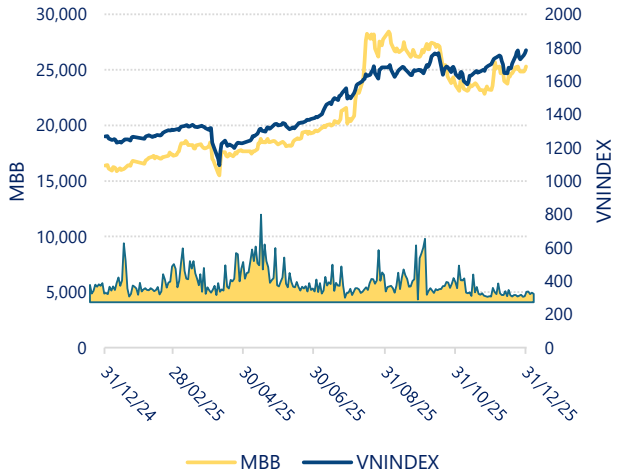

Ngân hàng TMCP Quân Đội (HSX: MBB)

FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận

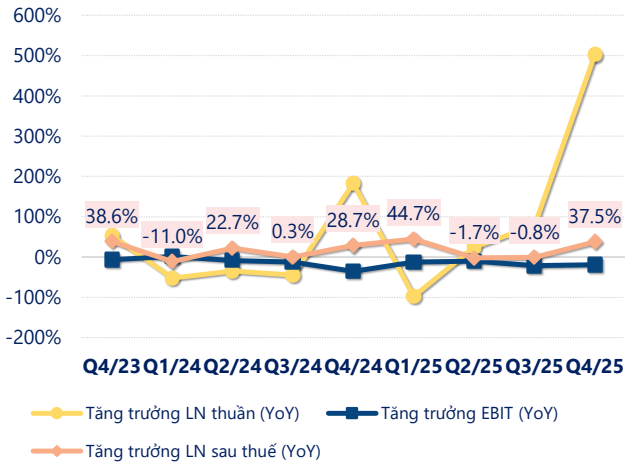

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

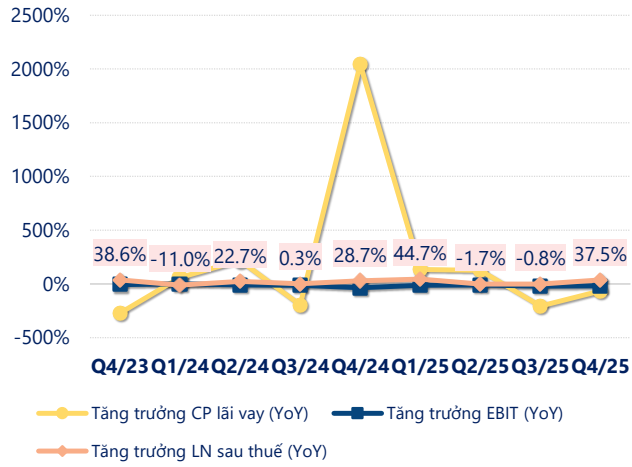

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

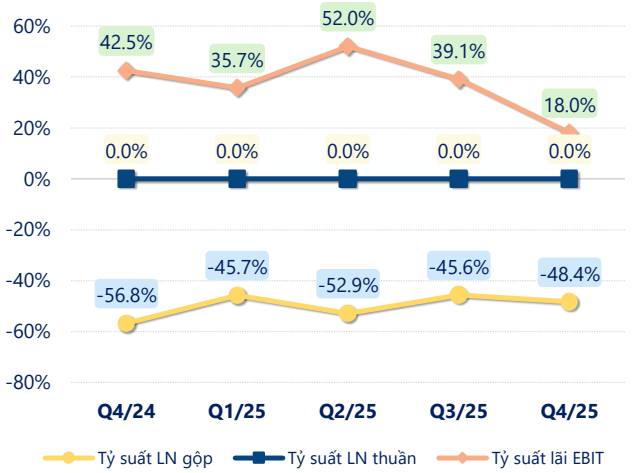

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

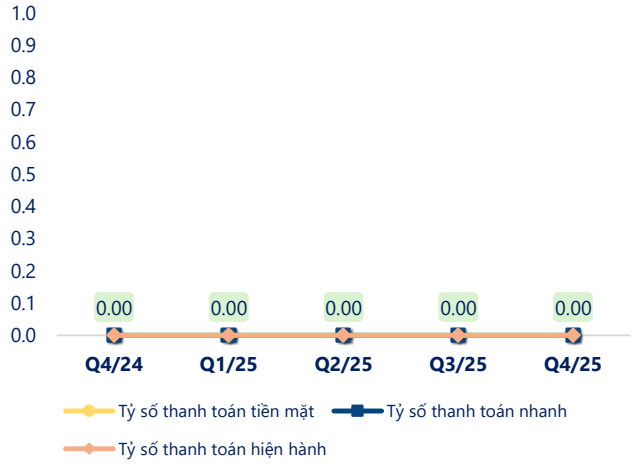

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

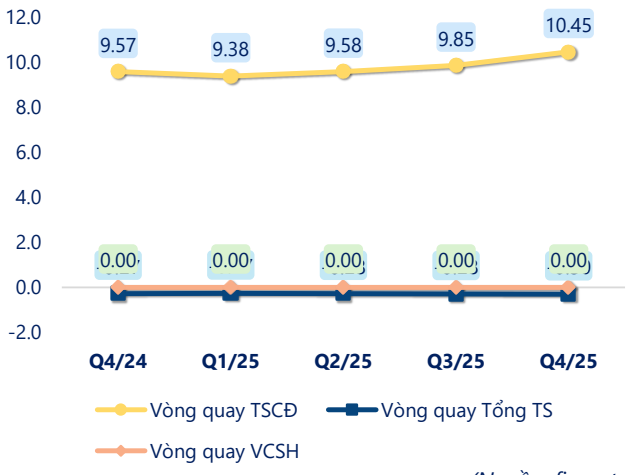

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

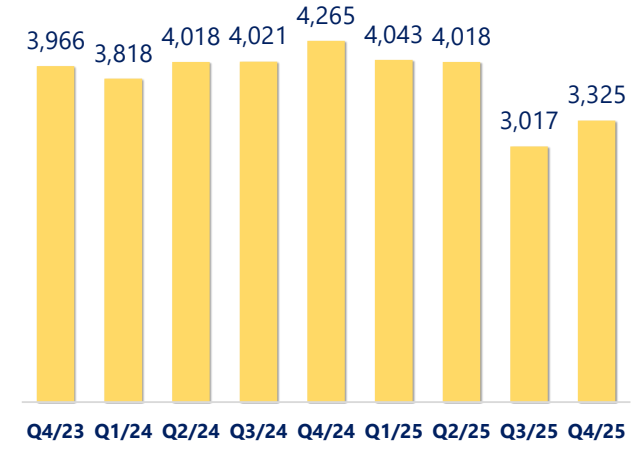

(Nguồn: fireant.vn)

Ngân hàng TMCP Quân Đội (HSX: MBB)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**-11,577**	**-7,310**	**-58.4%**	**-37,478**	**-27,910**	**-34.3%**
Giá vốn hàng bán	2,101	1,181	77.9%	6,579	4,368	50.6%
Lợi nhuận gộp	5,602	4,149	35.0%	18,062	14,603	23.7%
Doanh thu HĐTC	-3,501	-2,968	-18.0%	-11,484	-10,234	-12.2%
Chi phí TC	260	485	-46.3%	1,757	2,000	-12.2%
Chi phí lãi vay	80.3	118	-32.0%	668	1,756	-61.9%
LN trong công ty LKLD	**822**	**2,412**	**-65.9%**	**1,590**	**2,803**	**-43.3%**
Chi phí bán hàng	1,574	1,203	30.8%	5,314	3,281	62.0%
Chi phí QLDN	**0**	**0.00**		**0**	**4,658**	**-100%**
LN thuần từ HĐKD	0	0.00		0	-1,378	100%
Lợi nhuận khác	**13,298**	**11,317**	**17.5%**	**48,012**	**38,406**	**25.0%**
LN trước thuế	-2,169	-3,224	32.7%	-13,744	-9,577	-43.5%
Lợi nhuận sau thuế	**-7.52**	**3.85**	**-295%**	**-8.51**	**10.2**	**-183%**
LNST của CĐ cty mẹ	**140**	**97.5**	**44.0%**	**604**	**318**	**90.2%**

(Nguồn: fireant.vn)

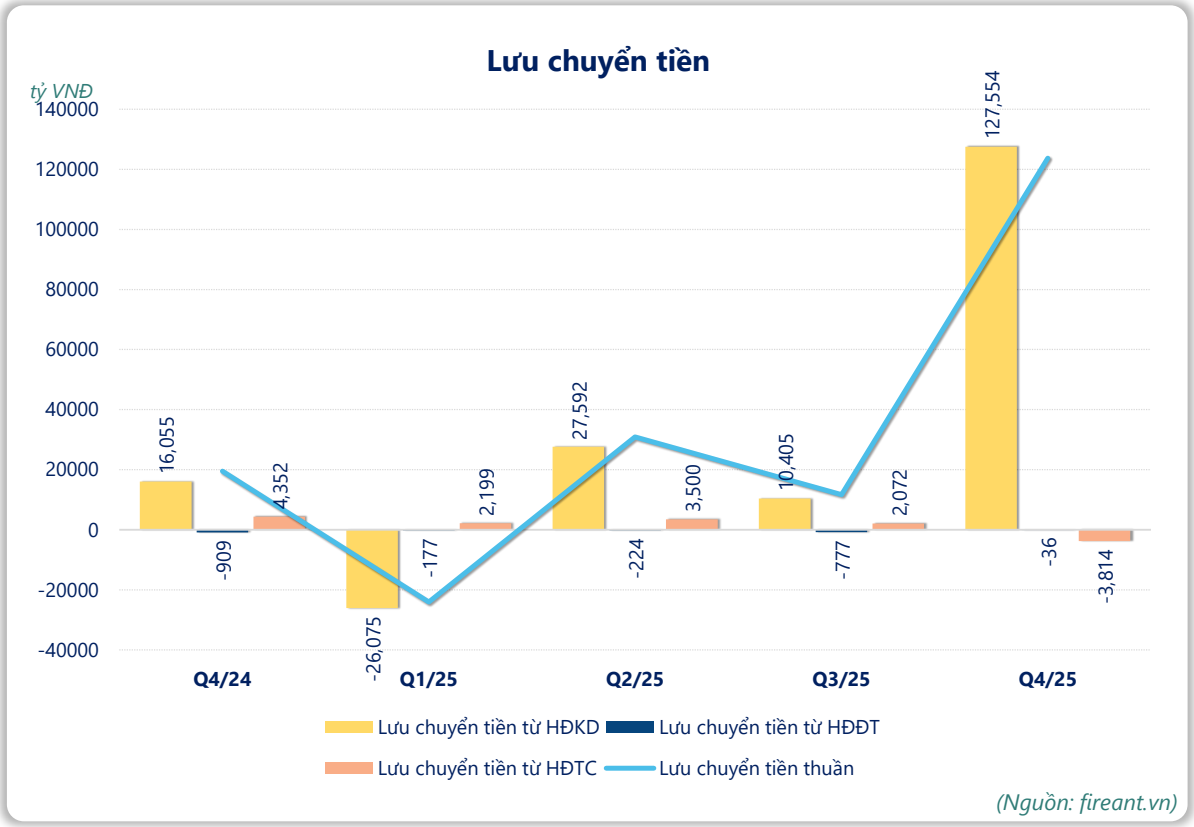

(Nguồn: fireant.vn)